Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 1- 2 BÀI 1:**  **OA – OE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu:

**-** Biết trao đổi với bạnvề sự vật và hoạt động được tên chủ đề gợi ra, sử dụng được một số từ khóa sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề *Ngàn hoa khoe sắc (đoá hoa, hoa loa kèn, cây vạn tuế, hoa xoan, hoa xoài, hoa oải hương, ...).*

**-** Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi có tiếng chứa vần *oa, oe* *(hội hoa, hoa loa kèn, cúc hoạ mi, múa xoè, ...).*

- Nhận diện được vần *oa, oe*, tiếng có vần *oa, oe*. Nhận diện được cấu trúc vần bắt đầu bằng âm *o* (không có âm cuối), đánh vần và ghép tiếng chứa vần mới.

- Đánh vần được tiếng có vần *oa, oe*.

- Viết được vần *oa, oe* và các tiếng, từ ngữ có các vần *oa, oe*; tăng tốc độ viết các từ.

- Đọc được từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó; đọc được bài ứng dụng và trả lời câu hỏi về nội dung bài, tăng tốc độ đọc trơn.

- Mở rộng hiểu biết về các loài hoa thông qua việc đọc bài vè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số tranh ảnh minh họa kèm thẻ từ (*oa, oe, hội hoa, múa xòe, …)*

\* HS: sách gk, vở TV, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| - Ổn định. | - HS hát kèm theo động tác vận động cơ thể (múa) bài hát: Hoa lá mùa xuân. |
| 1. **KHÁM PHÁ.**   ***a)Mục tiêu***  *-HS nhận diện được vần mới, đọc, viết vần mới và từ khóa.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **1. Khám phá vần mới.**  - GV hướng dẫn HS mở sách tìm đúng trang của bài học.  - GV giới thiệu tên chủ đề.  - GV giải thích thêm tên gọi *Ngàn hoa khoe sắc*.  - GV giới thiệu bài mới  - GV viết tên bài | - HS mở SGK trang 6 và nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Ngàn hoa khoe sắc*.  - HS thi đua kể tên những loài hoa mà HS biết.  - Quan sát tranh khởi động, nói từ ngữ chứa tiếng có vần *oa, oe (hội hoa, hoa loa kèn, cúc hoạ mi, múa xoè, ...).*  - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng vừa tìm được (có chứa *oa, oe*)  - HS phát hiện vần *oa, oe*  - HS lắng nghe. |
| **2.1. Nhận diện vần oa** | -HS quan sát và phân tích vần *oa*: (âm *o* đứng trước, âm *a* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-oa*  -HS đọc: *oa* |
| **2.2. Nhận diện vần oe** | -HS quan sát và phân tích vần *oe*: (âm *o* đứng trước, âm *ae* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-e-oe*  -HS đọc: *oe* |
| **3. So sánh các vần: *oa,* oe** | - Giống nhau đều có *o* đứng trước, khác nhau ở các âm đứng sau. |
| **4.1. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có vần oa, đọc trơn từ khóa** | - Quan sát mô hình đánh vần tiếng *hoa: hờ-oa-hoa*  - Đọc trơn: *hoa*  - Phân tích tiếng *hoa* (gồm âm *h*, vần *oa*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *hội hoa*  - Đọc trơn từ khóa: *hội hoa* |
| **4.2. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa** | - Quan sát từ *múa xòe*, phát hiện vần *oe* trong tiếng *xòe.*  - Đánh vần: *xờ-oe-xoe-huyền-xòe*  - Đọc trơn: *xòe -> múa xòe*  - Phân tích tiếng *xòe* (gồm âm *x*, vần *oe*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *múa xòe* |
| **5. Viết vào bảng con**  - Viết lần lượt từng chữ *oa, oe, hội hoa, múa xòe.*  - GV viết mẫu. | - Phân tích cấu tạo và độ cao các chữ *oa, oe, hội hoa, múa xòe.*  - Quan sát GV viết mẫu.  - HS viết lần lượt chữ *oa, oe, hội hoa, múa xòe* vào bảng con  - Nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có. |
| 1. **Tập viết vào vở tập viết**   - GV lưu ý HS viết đúng khoảng cách giữa các chữ trong một từ và độ cao các con chữ.  - GV quan sát, giúp đỡ HS. | - HS viết chữ *oa, oe, hội hoa, múa xòe* vào VTV.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình. |
| **Tiết 2**  **C. LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG**  ***a)Mục tiêu***  *-Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có vần mới và quan sát tranh hoạt động nói/ hát/ kể theo chủ đề*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **7.1. Luyện tập đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng**  - GV yêu cầu học sinh đánh vần, đọc trơn từ mở rộng  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, tìm hiểu nghĩa từ mở rộng | - HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa *oa, oe* (đoá hoa, vàng hoe, hoa loa kèn, khoe sắc).  -HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.  -HS nói câu có từ mở rộng.  -HS nêu một số từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần *oa, oe* qua trò chơi “ Nhìn hình đoán chữ”. |
| **7.2. Đọc và tìm hiểu bài đọc ứng dụng**  - GV đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng qua các câu hỏi gợi ý. | - HS lắng nghe và đếm số câu (6 câu).  - HS tìm tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc.  - HS đánh vần đọc trơn một số tiếng, từ khó.  - Luyện đọc từng câu.  - Luyện đọc đoạn.  - Luyện đọc cả bài.  + Nêu tên bài đọc?  - Hoa tháng tư.  + Bài đọc nhắc đến những lọa hoa nào?  - Hoa gạo, hoa loa kèn, hoa giấy, hoa bằng lăng, hoa lộc vừng.  + Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  - HS trả lời và nêu lí do yêu thích. |
| **8. Hoạt động mở rộng**  - GV mở bài vè hoa.  - GV cho hs chơi trò chơi: *Nói tên các loài hoa em biết.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc câu lệnh: Đọc bài vè hoa**?**  - HS nghe bài vè hoa.  - HS nghe cô hướng dẫn cách chơi.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi. |
| 1. **Vận dụng trải nghiệm**   - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nhận diện lại tiếng, từ ngữ có *oa, oe.*  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 3- 4 BÀI 2:**  **UÊ -UY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu:

- Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa *uê, uy* *(huy chương, hoa huệ, ruy băng, thiên tuế, thuỷ tiên, ...).*

- Nhận diện được vần *uê, uy*, tiếng có vần *uê, uy*. Nhận diện được cấu trúc vần bắt đầu bằng âm *o* (không có âm cuối), đánh vần và ghép tiếng chứa vần mới.

- Đánh vần được tiếng có vần *uê, uy.*

- Viết được chữ u*ê, uy* và các tiếng, từ ngữ có các vần *uê, uy*. Tăng tốc độ viết các từ.

- Đọc được từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó; đọc được bài ứng dụng và trả lời câu hỏi về nội dung bài, tăng tốc độ đọc trơn.

- Mở rộng hiểu biết về các loài hoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số tranh ảnh minh họa kèm thẻ từ *(uê, uy, vạn tuế, thủy tiên,…).*

\* HS: sách gk, vở TV, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức trò chơi. | - HS tham gia trò chơi “ Ô cửa bí mật”.  ( Nói, viết, đọc tiếng, từ ngữ, câu có chứa vần đã học ở tiết trước). |
| 1. **KHÁM PHÁ**   ***a)Mục tiêu***  *-HS nhận diện được vần mới, đọc, viết vần mới và từ khóa.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **1. Khám phá vần mới.**  - GV hướng dẫn HS mở sách tìm đúng trang của bài học.    - GV giới thiệu bài mới  - GV viết tên bài | - HS mở sách trang 8, quan sát tranh khởi động, nói từ ngữ chứa tiếng có vần *uê, uy* *(huy chương, hoa huệ, ruy băng, thiên tuế, thuỷ tiên, ...).*  - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng vừa tìm được (có chứa *uê, uy*)  - HS phát hiện vần *uê, uy*  - HS lắng nghe. |
| **2.1. Nhận diện vần uê** | -HS quan sát và phân tích vần *uê*: (âm *u* đứng trước, âm *ê* đứng sau)  -HS đánh vần: *u-ê-uê*  -HS đọc: *uê* |
| **2.2. Nhận diện vần uy** | -HS quan sát và phân tích vần *uy*: (âm *u* đứng trước, âm *y* đứng sau)  -HS đánh vần: *u-y-uy*  -HS đọc: *uy* |
| **3. So sánh các vần: uê, uy** | - Giống nhau đều có *u* đứng trước, khác nhau ở các âm đứng sau. |
| **4.1. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có vần uê, đọc trơn từ khóa** | - Quan sát mô hình đánh vần tiếng *tuế: tờ-uê-tuê-sắc-tuế*  - Đọc trơn: *tuế*  - Phân tích tiếng *tuế* (gồm âm *t*, vần *uê, thanh sắc*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *vạn tuế*  - Đọc trơn từ khóa: *vạn tuế* |
| **4.2. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa** | - Quan sát từ *thủy tiên*, phát hiện vần *uy* trong tiếng *thủy.*  - Đánh vần: *thờ-uy-thuy-hỏi-thủy*  - Đọc trơn: *thủy -> thủy tiên*  *-* Phân tích tiếng *thủy* (gồm âm *th*, vần *uy, thanh hỏi*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *thủy tiên* |
| **5. Viết vào bảng con**  - Viết lần lượt từng chữ *uê, uy, vạn tuế, thủy tiên.*  - GV viết mẫu. | - Phân tích cấu tạo và độ cao các chữ *uê, uy, vạn tuế, thủy tiên.*  - Quan sát GV viết mẫu.  - HS viết lần lượt chữ *uê, uy, vạn tuế, thủy tiên* vào bảng con  - Nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có. |
| 1. **Tập viết vào vở tập viết**   - GV lưu ý HS viết đúng khoảng cách giữa các chữ trong một từ và độ cao các con chữ.  - GV quan sát, giúp đỡ HS. | - HS viết chữ *uê, uy, vạn tuế, thủy tiên* vào VTV.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình. |
| **Tiết 2**  **C. LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG**  ***a)Mục tiêu***  *-Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có vần mới và quan sát tranh hoạt động nói/ hát/ kể theo chủ đề*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **7.1. Luyện tập đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng.**  - GV yêu cầu học sinh đánh vần, đọc trơn từ mở rộng  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, tìm hiểu nghĩa từ mở rộng | - HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa *uê, uy* *(làng quê, uy nghiêm, xum xuê, nhuỵ hoa).*  -HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.  -HS nói câu có từ mở rộng.  -HS nêu một số từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần *uê, uy* qua trò chơi “ Nhìn hình đoán chữ”. |
| **7.2. Đọc và tìm hiểu bài đọc ứng dụng**  - GV đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng qua các câu hỏi gợi ý.  - GV giáo dục HS biết yêu quý vẻ đẹp của các loài hoa. Từ đó giúp em thêm yêu quê hương đất nước. | - HS lắng nghe và đếm số câu (4 câu)  - HS tìm tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc.  - HS đánh vần đọc trơn một số tiếng, từ khó.  - Luyện đọc từng câu.  - Luyện đọc đoạn.  - Luyện đọc cả bài.  + Nêu tên bài đọc?  - Lễ hội Làng hoa Cái Mơn.  + *Vào dịp lễ hội hoa, Làng hoa Cái Mơn như thế nào?*  - *Vào dịp lễ hội hoa, Làng hoa Cái Mơn rực rỡ nhiều màu sắc.*  + *Những cây cảnh nào khoe dáng uy nghiêm?*  *- Những cây tùng, cây vạn tuế khoe dáng uy nghiêm.*  - HS lắng nghe. |
| **8. Hoạt động mở rộng.**  - GV yêu cầu xác định yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS nhận ra những từ ngữ: *kèn, trắng* để liên tưởng đến hình dáng của loài hoa này. | - Học sinh đọc câu lệnh: **Giải câu đố sau:**  - HS xác định yêu cầu bài tập: *Giải câu đố*.  - HS đọc câu đố:  *Chiếc kèn nhỏ*  *Trắng trắng tinh*  *Nhụy xinh xinh* (là hoa gì?)  - HS quan sát tranh, hỏi đáp giải câu đố (**hoa loa kèn**) (nhóm, lớp).  - HS thi nói câu có từ: *hoa loa kèn* (nhóm, lớp). |
| **9. Vận dụng trải nghiệm:**  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nhận diện lại tiếng, từ ngữ có *uê, uy.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 5- 6 BÀI 3:**  **OAI - OAY - OAC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu:

Quan sát tranh khởi động, trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa *oai, oay, oac (oải hương, xoay tròn, áo khoác, ...).*

- Nhận diện được vần *oai, oay, oac*, tiếng có vần *oai, oay, oac*. Nhận diện được câu trúc vần bắt đầu bằng âm *o*, đánh vần và ghép tiếng chứa vần mới.

- Đánh vần được tiếng có vần *oai, oay, oac.*

- Viết được chữ *oai, oay, oac* và các tiếng, từ ngữ có các vần *oai, oay, oac*; tăng tốc độ viết các từ.

- Đọc được từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó; đọc được bài ứng dụng và trả lời câu hỏi về nội dung bài, tăng tốc độ đọc trơn.

- Mở rộng hiểu biết về các loài hoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số tranh ảnh minh họa kèm thẻ từ *(oai, oay, oac, oải hương, xoay tròn, áo khoác…).*

\* HS: sách gk, vở TV, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

***Tiết 1***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| -GV tổ chức trò chơi. | - HS tham gia trò chơi “ Hộp quà bí mật”.  ( Nói, viết, đọc tiếng, từ ngữ, câu có chứa vần đã học ở tiết trước). |
| 1. **KHÁM PHÁ.**   ***a)Mục tiêu***  *-HS nhận diện được vần mới, đọc, viết vần mới và từ khóa.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **1. Khám phá vần mới.**  - GV hướng dẫn HS mở sách tìm đúng trang của bài học.  - GV giới thiệu bài mới  - GV viết tên bài | - HS mở sách trang 10, quan sát tranh khởi động, nói từ ngữ chứa tiếng có vần *oai, oay, oac (oải hương, xoay tròn, áo khoác, ...).*  - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng vừa tìm được (có chứa vần *oai, oay, oac )*  - HS phát hiện vần *oai, oay, oac*  - HS lắng nghe |
| **2.1. Nhận diện vần *oai*** | -HS quan sát và phân tích vần *oai*: (âm *o* đứng trước, âm *a*  đứng giữa, âm *i* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-i-oai*  -HS đọc: *oai* |
| **2.2. Nhận diện vần *oay*** | -HS quan sát và phân tích vần *oay*: (âm *o* đứng trước, âm *a*  đứng giữa, âm *y* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-y-oay*  -HS đọc: *oay* |
| **2.3. Nhận diện vần *oac*** | -HS quan sát và phân tích vần *oac*: (âm *o* đứng trước, âm *a*  đứng giữa,âm *c* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-cờ-oac*  -HS đọc: *oac* |
| **3. So sánh các vần: *oai, oay, oac*** | - Giống nhau đều có âm *oa* đứng trước, khác nhau ở các âm đứng sau. |
| **4.1. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có vần *oai*, đọc trơn từ khóa.** | - Quan sát mô hình đánh vần tiếng *oải: oai-hỏi-oải*  - Đọc trơn: *oải*  - Phân tích tiếng *oải* (gồm vần *oai*, thanh hỏi).  - Đọc trơn từ khóa: *oải hương*  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *oải hương* |
| **4.2. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa.** | - Quan sát từ *xoay tròn*, phát hiện vần *oay* trong tiếng *xoay*  - Đánh vần: *xờ-oay-xoay*  - Đọc trơn: *xoay-* > *xoay tròn*  - Phân tích tiếng *xoay* (gồm âm x vần *oay*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *xoay tròn* |
| **4.3. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa.** | - Quan sát từ *áo khoác,* phát hiện vần *oac* trong tiếng *khoác*  - Đánh vần: *khờ-oác-khoác-sắc-khoác*  - Đọc trơn: *khoác-* > *áo khoác*  - Phân tích tiếng *khoác* (gồm âm kh vần *oac*, thanh sắc).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *áo khoác* |
| **5. Viết vào bảng con**  - Viết lần lượt từng chữ *oai, oay, oac, oải hương, xoay tròn, áo khoác.*  - GV viết mẫu. | - Phân tích cấu tạo và độ cao các chữ *oai, oay, oac, oải hương, xoay tròn, áo khoác.*  - Quan sát GV viết mẫu.  - HS viết lần lượt chữ *oai, oay, oac, oải hương, xoay tròn, áo khoác* vào bảng con  - Nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có. |
| **6. Tập viết vào vở tập viết**  - GV lưu ý HS viết đúng khoảng cách giữa các chữ trong một từ và độ cao các con chữ.  - GV quan sát, giúp đỡ HS. | - HS viết chữ *oai, oay, oac, oải hương, xoay tròn, áo khoác* vào VTV.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình. |
| **Tiết 2**  **C. LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG**  ***a)Mục tiêu***  *-Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có vần mới và quan sát tranh hoạt động nói/ hát/ kể theo chủ đề*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **7.1. Luyện tập đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng.**  - GV yêu cầu học sinh đánh vần, đọc trơn từ mở rộng.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, tìm hiểu nghĩa từ mở rộng. | -HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa *oai, oay, oac* (hoa xoài, vòng xoáy, nứt toác).  -HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.  -HS nói câu có từ mở rộng.  -HS nêu một số từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa *oai, oay, oac* qua trò chơi “ Nhìn hình đoán chữ” |
| **7.2. Đọc và tìm hiểu bài đọc ứng dụng**  - GV đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng qua câu hỏi gợi ý.  - GV giáo dục tư tưởng cho HS: Biết yêu quý thiên nhiên, cảm nhận vẻ đẹp của các loài hoa. Biết giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. | - HS lắng nghe và đếm số câu: (8 câu)  - HS tìm tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc.  - HS đánh vần đọc trơn một số tiếng, từ khó.  - Luyện đọc từng câu.  - Luyện đọc đoạn.  - Luyện đọc cả bài.  + Tên bài đọc?  - Tạo dáng chụp ảnh cùng hoa.  + Đà Lạt vừa trồng thêm loài hoa gì?  - Đà Lạt vừa trồng thêm loài hoa lạ. Đó là hoa oải hương*.*  + Mọi người đến vườn hoa để làm gì?  - Nhiều người đua nhau đến xem và tạo dáng chụp ảnh cùng hoa.  - HS lắng nghe. |
| **8. Hoạt động mở rộng**  - GV cho hs quan sát tranh và trả lời các câu hỏi. | - Tranh vẽ những ai? Đang làm gì? Đọc các chữ trong bóng nói.  - HS quan sát tranh, phát hiện được nội dung tranh (*Các bạn đang hát múa*).  - HS thực hành: Hỏi đáp về nội dung tranh (nhóm, lớp).  - HS hát, vận động bài: *Hoa trong vườn.* |
| **9. Vận dụng trải nghiệm**  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nhận diện lại tiếng, từ có vần *oai, oay, oac.*  - HS lắng nghe, thực hành. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 7- 8 BÀI 4: OAT - OAN - OANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu:

- Quan sát tranh khởi động, trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần *oat, oan, oang (quảng trường, hoa bé ngoan, đoàn tàu, áo choàng, …)*.

- Nhận diện được vần, tiếng có vần *oat, oan, oang*. Nhận diện được cấu trúc vần bắt đầu bằng âm *o*, đánh vần và ghép tiếng chứa vần mới.

- Đánh vần được tiếng có vần *oat, oan, oang.*

- Viết được chữ oat, oan, oan, các tiếng, từ ngữ có các vần *oat, oan, oang*; tăng tốc độ viết các từ.

- Đọc được từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó; đọc được bài ứng dụng và trả lời câu hỏi về nội dung bài, tăng tốc độ đọc trơn.

- Mở rộng hiểu biết về các loài hoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số tranh ảnh minh họa kèm thẻ từ *(oat, oan, oang, phim hoạt hình, phiếu bé ngoan, áo choàng, …).*

\* HS: sách gk, vở TV, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| -GV tổ chức trò chơi. | - HS tham gia trò chơi “ Hái táo”.  ( Nói, viết, đọc tiếng, từ ngữ, câu có chứa vần đã học ở tiết trước). |
| 1. **KHÁM PHÁ.**   ***a)Mục tiêu***  *-HS nhận diện được vần mới, đọc, viết vần mới và từ khóa.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **1. Khám phá vần mới.**  - GV hướng dẫn HS mở sách tìm đúng trang của bài học.  - GV giới thiệu bài mới  - GV viết tên bài | - HS mở sách trang 12, quan sát tranh khởi động, nói từ ngữ chứa tiếng có vần *oat, oan, oang (quảng trường, hoa bé ngoan, đoàn tàu, áo choàng, …)*.  - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng tìm được (có chứa *oat, oan, oang*)  - HS phát hiện vần *oat, oan, oang.*  - HS lắng nghe. |
| **2.1. Nhận diện vần oat** | -HS quan sát và phân tích vần *oat*: (âm *o* đứng trước, âm *a*  đứng giữa, âm *t* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-tờ-oat*  -HS đọc: *oat* |
| **2.2. Nhận diện vần oan** | -HS quan sát và phân tích vần *oan*: (âm *o* đứng trước, âm *a*  đứng giữa, âm *n* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-nờ-oan*  -HS đọc: *oan* |
| **2.3. Nhận diện vần oang** | -HS quan sát và phân tích vần *oang*: (âm *o* đứng trước, âm *a*  đứng giữa, âm *ng* đứng sau)  -HS đánh vần: *o-a-ngờ-oang*  -HS đọc: *oang* |
| **3. So sánh các vần: oat, oan, oang** | - Giống nhau đều có âm *oa* đứng trước, khác nhau ở các âm đứng sau. |
| **4.1. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có vần oat, đọc trơn từ khóa.** | - Quan sát mô hình đánh vần tiếng *hoạt: hờ-oát-hoát-nặng-hoạt*  - Đọc trơn: *hoạt*  - Phân tích tiếng *hoạt* (gồm âm *h* vần *oat*, thanh nặng).  - Đọc trơn từ khóa: *phim hoạt hình*  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *phim hoạt hình* |
| **4.2. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa.** | - Quan sát từ *phiếu bé ngoan,* phát hiện vần *oan* trong tiếng *ngoan*  - Đánh vần: *ngờ-oan-ngoan*  - Đọc trơn: *ngoan*- > *phiếu bé ngoan*  - Phân tích tiếng *ngoan* (gồm âm *ng* vần *oan*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *phiếu bé ngoan* |
| **4.3. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa.** | - Quan sát từ *áo choàng,* phát hiện vần *oang* trong tiếng *choàng*  - Đánh vần: *chờ-oang-choang-huyền-choàng*  - Đọc trơn: *choàng*- > *áo choàng*  - Phân tích tiếng *choàng* (gồm âm *ch* vần *oang*).  - Nhìn tranh giải nghĩa từ: *áo choàng* |
| **5. Viết vào bảng con**  - Viết lần lượt từng chữ *oat, oan, oang, hoạt hình, bé ngoan, áo choàng.*  - GV viết mẫu. | - Phân tích cấu tạo và độ cao các chữ *oat, oan, oang, hoạt hình, bé ngoan, áo choàng.*  - Quan sát GV viết mẫu.  - HS viết lần lượt chữ *oat, oan, oang, hoạt hình, bé ngoan, áo choàng* vào bảng con  - Nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có. |
| **6. Tập viết vào vở tập viết**  - GV quan sát, hướng dẫn HS cần sự giúp đỡ của cô. | - HS viết chữ *oat, oan, oang, hoạt hình, bé ngoan, áo choàng* vào VTV.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình. |
| **Tiết 2**  **C. LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG**  ***a)Mục tiêu***  *-Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có vần mới và quan sát tranh hoạt động nói/ hát/ kể theo chủ đề*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| **7.1. Luyện tập đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng.**  - GV yêu cầu học sinh đánh vần, đọc trơn từ mở rộng.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, tìm hiểu nghĩa từ mở rộng. | - HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa *oat, oan, oang* (đoạt giải, hoa xoan, hoa hoàng anh).  -HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.  -HS nói câu có từ mở rộng.  -HS nêu một số từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa *oat, oan, oang* qua trò chơi “ Nhìn hình đoán chữ”. |
| **7.2. Đọc và tìm hiểu bài đọc ứng dụng**  - GV đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng qua các câu hỏi gọi ý.  - GV giáo dục HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm. | - HS lắng nghe và đếm số câu: (7 câu)  - HS tìm tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc.  - HS đánh vần đọc trơn một số tiếng, từ khó.  - Luyện đọc từng câu.  - Luyện đọc cả bài.  + Tên bài đọc là gì ?  - Hoa bé ngoan.  + Ở khu trò chơi có cuộc thi gì?  - Hoa bé ngoan.  + Đội nào đoạt giải Nhất?  - Hoa xoan.  - HS lắng nghe. |
| **8. Hoạt động mở rộng**  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS nhận ra những từ ngữ: *tim tím, thoang thoảng* để liên tưởng đến hình dáng của loài hoa này. | - Học sinh đọc câu lệnh: **Giải câu đố sau.**  - HS xác định yêu cầu bài tập: *Giải câu đố*.  - HS đọc câu đố:  *Cánh hoa tim tím trắng rơi,*  *Hương hoa thoang thoảng đất trời tháng ba.*  (là hoa gì?)  - HS thực hành: hỏi đáp giải câu đố (**hoa xoan**) (nhóm, lớp).  - HS thi nói câu có từ: *hoa xoan* (nhóm, lớp). |
| **9. Vận dụng trải nghiệm**  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nhận diện lại tiếng, từ có vần *oat, oan, oang.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 9 BÀI:**  **THỰC HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu:

- Kể đúng, đọc đúng các vần *oa, oe, uê, uy, oai, oay, oac, oat, oan, oang*.

- Nhận diện đúng các vần được học trong tiếng, từ.

- Đánh vần tiếng có vần mới, tập đọc nhanh tiếng có vần đã học, gia tăng tốc độ đọc trơn câu, đoạn, bài đọc ứng dụng.

- Nhận diện được quy tắc chính tả, chính tả phương ngữ.

- Hoàn thành được câu theo từ ngữ/ tranh minh hoạ đã cho.

- Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết (chữ); rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: 1 số hình ảnh minh họa.

\* HS: sách gk, vở BTTV, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | | |
| -GV tổ chức trò chơi. | - HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”.  ( Nói, viết, đọc tiếng, từ ngữ, câu có chứa vần đã học ở chủ đề 19) | |
| 1. **KHÁM PHÁ.**   ***a)Mục tiêu***  *- HS đọc được các tiếng, từ, câu, bài đọc ứng dụng.*  ***b)Cách tiến hành:*** | | |
| **1. Luyện tập thực hành các âm vần mới**  - Làm bài tập/5VBTTV  - GV gợi ý: Nối âm đầu với vần, có thể thêm dấu để tạo thành tiếng, từ có nghĩa.  - Nói câu chứa từ vừa tìm được. | - HS quan sát các kí hiệu dùng trong vở bài tập ( ví dụ ký hiệu nối, chọn, điền, …)  - Quan sát bài mẫu, trao đổi với bạn về cách làm bài.  - Thực hành làm bài tập.  - HS nhận xét đánh giá bài làm của mình, của bạn.  - HS thi nói câu chứa từ vừa tìm được. (nhóm, lớp) | |
| **2. Luyện tập đánh vần, đọc trơn từ ngữ**  - Giáo viên đọc bài: **Đọc và giải các câu đố sau**/7 VBTTV.  - GV hướng dẫn HS đánh vần theo các mức độ phát triển kỹ năng đánh vần. | - HS lắng nghe giáo viên đọc và tìm các tiếng có vần mới học trong tuần.  -HS đánh vần các tiếng đó.  -HS đọc trơn tiếng, từ chứa vần mới được học trong tuần. | |
| **3. Luyện đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc**  **-** Giáo viên gọi HS bài đọc.  - Tìm hiểu nội dung bài đọc theo các câu hỏi gợi ý    - Thực hành viết câu. | -1 HS đọc lớn, cả lớp đọc thầm.  - Cả lớp đọc thành tiếng bài đọc: **Đọc và giải các câu đố sau.**  -HS tìm hiểu nội dung bài đọc:  *+Tên bài đọc là gì ?*  *- Đọc và giải các câu đố sau.*  *+ Câu đố về loài hoa nở vào mùa nào?*  *- Mùa hè.*  *+ Con vật nào được nhắc đến trong câu đố?*  *- Ve.*  *+ Hoa có màu gì?*  *- Đỏ.*  *+ Hoa này có ai cắm vào lọ hoa để chơi hay không?*  *- Không?*  *+ Quan sát tranh và nội dung câu đố đoán tên hoa.*  ***- Hoa phượng.***  *+ Ở câu đố thư hai theo em nhà nhà dùng gì để nấu cơm?*  *- Gạo.*  *+ Vậy hoa này có tên gọi là gì?*  ***- Hoa gạo.***  - HS dựa vào đáp án câu đố viết tiếp vào chỗ chấm tên loài hoa em thích để hoàn thành câu:  **Em thích hoa** phượng.  - HS đánh giá bài làm của mình, của bạn. | |
| **4. Ôn luyện quy tắc chính tả và phân biệt chính tả phương ngữ.**  **Bài 1:** ***c / k***  - Nói câu chứa từ ngữ có trong bài.  **Bài 2: d / gi**  - Nói câu chứa từ ngữ có trong bài.  - GV nhận xét đánh giá. | - HS mở VBT/6  - HS nhắc lại QTCT: *k* chỉ ghép được với các âm: *i, e, ê*  - HS thực hành làm bài tập:  nhụy hoa cúc kệ để chậu hoa  - HS nhận xét đánh giá bài làm của mình, của bạn.  - HS thực hành nói câu có chứa từ ngữ có trong bài 1. (nhóm, lớp).  - HS quan sát tranh thực hiện làm bài tập:  hoa giấy hoa dừa cạn  - HS đánh giá bài làm của mình, của bạn.  - HS thực hành nói câu có chứa từ ngữ có trong bài 2. (nhóm, lớp). | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nhận diện lại tiếng, từ ngữ có vần đã học mà HS thường mắc lỗi khi đọc.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 10 - 11 BÀI 5:**  **ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu:

- Củng cố được các vần *oa, oe, uê, uy, oai, oay, oac, oat, oan, oang.*

- Sử dụng được các vần đã học trong tuần để ghép tiếng mới.

- Đánh vần tiếng có vần được học trong tuần, đọc trơn bài đọc.

- Thực hiện đúng các bài tập chính tả.

- Viết đúng cụm từ ứng dụng.

- Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết (chữ); rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số tranh ảnh minh họa kèm thẻ từ.

\* HS: sách gk, vở TV, vở BTTV, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | | |
| - GV tổ chức trò chơi. | - HS tham gia trò chơi “Bay cao ước mơ”.  ( Nói, viết, đọc tiếng, từ ngữ, câu có chứa vần, đã học trong tuần). | |
| 1. **KHÁM PHÁ.**   ***a)Mục tiêu***  *-HS đọc được các tiếng, từ, câu, bài đọc ứng dụng. Viết đúng đẹp các chữ được yêu cầu.*  ***b)Cách tiến hành:*** | | |
| 1. **Ôn tập các vần được học trong tuần**   -GV hướng dẫn HS đọc, ghép chữ | -HS mở sách trang14, nghe giáo viên giới thiệu bài ôn tập.  -HS đọc các vần vừa học trong tuần: *oa, oe, uê, uy, oai, oay, oac, oat, oan, oang.*  -Tìm điểm giống nhau giữa các vần đó: *oa, oe* có âm *o* đứng trước, *uê, uy* có âm *u* đứng trước, *oai, oay, oac, oat, oan, oang* có âm *oa* đứng trước.  -HS tìm một số từ ngữ có tiếng chứa *oa, oe, uê, uy, oai, oay, oac, oat, oan, oang* và nói câu với những từ ngữ đó (nhóm, lớp). | |
| 1. **Luyện tập đánh vần, đọc trơn, tìm hiểu nội dung bài đọc**   - GV đọc mẫu bài: ***Mùa hoa***  - Tìm hiểu nội dung bài đọc qua câu hỏi gợi ý.  **- GV giáo dục HS**: Biết yêu thích vẻ đẹp các loài hoa. Yêu vẻ đẹp thiên nhiên. | - HS nghe đọc và tìm tiếng chứa vần mới được học trong tuần, đánh vần, đọc trơn.  - Luyện đọc từng khổ thơ.  - Luyện đọc cả bài đọc.  *+ Tên bài đọc là gì? Tác giả bài thơ là ai?*  *- Mùa hoa (Phạm Châu Lê)*  *+ Kể tên hai, ba loài hoa mà bài thơ nhắc đến?*  *- Oải hương, huệ trắng, chò nâu, …*  *+Tìm từ chỉ màu sắc của hoa huệ.*  *- Trắng.*  - HS lắng nghe. | |

Tiết 2.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Tập viết và chính tả.**  - Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng.  - GV viết mẫu.  - Viết vở ô li.  + GV đưa bài viết mẫu hướng dẫn HS viết.  - GV nhận xét đánh giá.  **\*BT chính tả**  **Bài 1: c / k** (*GV thiết kế*)  … á vàng, đàn …. iến  - Đọc từ kết hợp nói câu.  **Bài 2: ch / tr**  - Đọc từ kết hợp nói câu.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đánh vần các tiếng có trong cụm từ ứng dụng: *rất nhiều loài hoa.*  - HS phân tích khoảng cách giữa các chữ (tiếng).  - HS quan sát giáo viên viết mẫu.  - HS đọc trơn và viết cụm từ ứng dụng vào vở tập viết.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn và sửa lỗi nếu có.  - HS đọc lại 2 dòng thơ:  ***Hoàng yến vui hát***  ***Mùa hoa đến rồi.***  - HS nhìn- viết hai dòng thơ vào vở ô li.  - HS đổi vở kiểm tra sửa lỗi cho nhau.  - HS quan sát bài tập GV đưa ra, nêu yêu cầu bài tập.  - HS nhắc lại quy tắc chính tả *c/k*: *k* chỉ ghép được với các âm: *i, e, ê.*  - HS thực hành làm bài tập (bảng con)  - HS nhận xét bài làm của mình, của bạn và sửa sai.  **-**HSđọc lại các từ đã điền kết hợp nói câu chứa từ đó. (nhóm, lớp)  - HS mở VBT/ 6  - HS quan sát tranh thực hành làm bài tập:  hoa chuối hoa trà mi hoa cẩm chướng  - HS nhận xét bài làm của mình, của bạn và sửa sai.  **-**HSđọc lại các từ đã điền kết hợp nói câu chứa từ đó. (nhóm, lớp)  - HS chọn biểu tượng đánh giá của mình cho phù hợp. |
| **4. Hoạt động mở rộng.**  - GV gợi ý cho học sinh luyện nói về chủ đề: *Ngàn hoa khoe sắc* | *+ Em biết những loài hoa nào?*  *+ Loài hoa đó có màu sắc ra sao?*  *+ Nhà em có trồng hoa không? Em chăm sóc hoa ở nhà em như thế nào?*  - HS thực hành nói trong nhóm/ trước lớp theo chủ đề. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm:**  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nhận diện lại tiếng, từ, câu chứa vần vừa được ôn.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thời gian thực hiện: ngày………...

**TUẦN 19 CHỦ ĐỀ 19: NGÀN HOA KHOE SẮC**

**TIẾT 12 KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH HOA NGỌC LAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Sự tích hoa ngọc lan*, tên đề *Ngàn hoa khoe sắc* và tranh minh hoạ.

- Kể từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý

- Trả lời câu hỏi về nội dung bài học và liên hệ bài học trong câu chuyện với bản thân

- Sử dụng ánh mắt, giọng nói phù hợp với từng đoạn của câu chuyện khi kể.

- Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.

- Bồi dưỡng phẩm chất biết yêu thương, chia sẻ với người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Tranh minh họa và video câu chuyện *Sự tích hoa ngọc lan.*

\* HS: sách gk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   ***a)Mục tiêu***  *- Tạo không khí hào hứng dẫn vào bài học mới.*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| - Ổn định.  - GV hỏi lại bài tuần trước qua các câu hỏi.  - Nhận xét và giới thiệu tên truyện: *Sự tích hoa ngọc lan.* | - HS hát theo nhạc bài: *Ra vườn hoa.*  + Câu chuyện tuần trước tên gì?  - Khúc rễ đa.  + Vì sao Bác Hồ nói chú cần vụ trồng rễ đa theo hình vòng tròn?  - Để sau này các cháu thiếu nhi được vui chơi.  + Bác Hồ là người như thế nào?  - Luôn quan tâm và yêu thương các cháu thiếu nhi.  - HS nghe giáo viên giới thiệu bài mới.  - HS đánh vần và đọc trơn tên truyện: *Sự tích hoa ngọc lan.* |
| **II. KHÁM PHÁ.**  ***a)Mục tiêu***  *- HS kể được câu chuyện và hiểu ý nghĩa câu chuyện*  ***b)Cách tiến hành:*** | |
| 1. **Luyện tập nghe và nói**   - Quan sát tranh, phán đoán nội dung truyện: *Sự tích hoa ngọc lan* qua các câu hỏi gọi ý.  - GV cho HS phán đoán câu chuyện theo nhóm đôi.  - Nhận xét, tuyên dương. | *+Trong các bức tranh có những nhân vật nào?*  *- Hoa ngọc lan, hoa hồng, hoa râm bụt, thần sắc đẹp.*  *+ Câu chuyện diễn ra ở đâu?*  *- Vườn hoa.*  *+ Vì sao hoa ngọc lan lại khóc?*  *- Vì thương hoa cỏ không đẹp lại hay bị giày xéo.*  - HS quan sát tranh minh họa trang 15/SGK, kết hợp đọc tên truyện và nội dung câu hỏi dưới mỗi tranh. Phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện, chia sẻ trước lớp.  - Tự nhận xét, nhận xét bạn. |
| **2. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện**  **-**GV kể chuyệnlần 1.  **-**GV kể chuyệnlần 2 theo từng đoạn kết hợp tranh minh họa và câu hỏi trước mỗi tranh.  - Tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Tập kể toàn bộ câu chuyện.  - Đóng vai.  - Nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện theo các câu hỏi gợi ý.    ***-* Liên hệ + Giáo dục:**  *+ Em đã từng đối xử tốt với ai, hoặc được ai đó đối xử tốt với mình chưa?*  *+ Hãy kể về việc đó.*  **- GV giáo dục HS:** Biết yêu thương, chia sẻ với người khác. | -HS nghe và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.  - HS nghe kể lần 2 kết hợp quan sát tranh.  - HS tập kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm 4 (mỗi em 1 đoạn).  - Nhóm 4 HS kể tiếp nối trước lớp.  - HS tập kể toàn bộ câu chuyện (nhóm 2).  - Kể toàn bộ câu chuyện trước lớp (cá nhân).  - HS đóng vai kể trước lớp.  *+Vì sao hoa ngọc lan có hương thơm hơn những loài hoa khác?*  *- Vì ngọc lan luôn biết nghĩ đến người khác nên được thần ban cho nhiều hương hơn.*  *+ Em thích nhân vật nào trong chuyện? Vì sao?*  *- HS trả lời và nêu lí do yêu thích.*  - HS kể cho nhau nghe. (nhóm, lớp)  - HS lắng nghe. |
| **III. Vận dụng trải nghiệm:**  - Dặn dò về nhà kể cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại tên truyện, nhân vật trong truyện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |